



Lời nói đầu



Văn, hay văn học, là môn học đặc biệt gắn bó với mỗi học sinh chúng ta. Ngay khi bắt đầu đi học, mới còn tập đọc, tập chép văn, chúng ta đã được làm quen với những câu văn, câu thơ đơn giản mà khiến ta nhớ mãi, rút ra từ các tác phẩm văn học. Lên các lớp trên, chúng ta học đến những trào lưu và thể loại, phong cách và đặc trưng, hay những thứ thuộc về văn học sử, như tác gia văn học, giai đoạn văn học, kể cả các nền văn học khác trên thế giới. Thậm chí sau khi đã tốt nghiệp, ra trường, vào đời, nhiều người chúng ta vẫn tiếp tục tìm hiểu về văn chương, chữ nghĩa để làm phong phú thêm cho cuộc sống tinh thần của mình, tu dưỡng tâm hồn, tình cảm của mình để cân bằng với những áp lực của cuộc sống hằng ngày... có thể nói, chúng ta học văn suốt đời.

Nhưng khác với nhiều môn, văn học không có các công thức có tính bất biến như toán, không có các định lí có tính phổ quát như lí, cũng không có các học thuyết có tính quy luật như sinh... Văn học, khác với tất cả, không có một chìa khóa chung nào để giải mã tất cả các tác phẩm, không có một đáp án duy nhất nào để hiểu đúng về một bài thơ hay một truyện ngắn.

Văn học là phạm trù của cái riêng - cái gọi là cá tính sáng tạo của tác giả với tác phẩm của mình, cái làm nên nét đặc sắc riêng của chính tác phẩm ấy.

Vì vậy, học văn chính là học mỗi tác phẩm riêng biệt. Thậm chí một tác phẩm có thể học xuyên suốt các cấp, mỗi cấp lại học cao lên một bậc.

Cũng từ mỗi tác phẩm ấy, một khi được tiếp cận, được mở mang những cái hay, cái đẹp qua lời bình chú của các chuyên gia văn học từng dày công nghiên cứu tác phẩm, chúng ta sẽ ngộ ra một điều then chốt: văn học có tính tất yếu của nó, đó là tuân theo cái đẹp và mang tính nhân văn. Đó cũng là hai tiêu chí chung nhất của các tác phẩm trong bộ sách mà chúng tôi giới thiệu lần này.

Theo chủ trương mới đã công bố trên các phương tiện truyền thông, trong chương trình Ngữ văn cải cách chỉ quy định một số tác phẩm bắt buộc, phân còn lại các bộ sách giáo khoa có thể tùy tiêu chí mà có cách lựa chọn riêng. Vì vậy việc tự đọc và đọc thêm là rất quan trọng để các em có một nền tảng kiến thức văn học phong phú, vững vàng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu đó của việc học văn, Nhà xuất bản Kim Đông tổ chức biên soạn bộ sách **Văn học trong nhà trường**, với sự tham gia biên soạn, tuyển chọn, bình giảng của các cộng tác viên uy tín trong lĩnh vực này. Bộ sách sẽ lần lượt giới thiệu tác phẩm của các tác giả thuộc nhiều trào lưu, thể loại, thời kì... xét thấy nên được khuyến khích tìm hiểu trong chương trình học phổ thông. Đến với bộ sách, bạn đọc sẽ gặp những tác giả từ trung đại đến hiện đại của Việt Nam và

nước ngoài. Đó là những Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến, Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Nguyễn Bính, Tố Hữu... trong thơ; những Ngô Gia văn phái, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Nguyễn Tuân, Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam, Tô Hoài, Nam Cao... trong văn xuôi; Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi, Lưu Quang Vũ... trong kịch; Hoài Thanh, Vũ Ngọc Phan... trong phê bình thơ, văn. Đó cũng là những Lý Bạch, Đỗ Phủ, Lỗ Tấn... của Trung Quốc, Tagore của Ấn Độ, Shakespeare, Byron... của Anh, Molière, Balzac... của Pháp, Puskin, Sholokhov... của Nga, cùng Andersen, Grimm... mà tên tuổi đã vượt ra ngoài biên giới quốc gia để đến với nhân loại.

Ngoài giá trị tư liệu học tập, chúng tôi hi vọng bộ sách còn giúp bồi dưỡng thêm tình yêu văn học, kích lệ tư duy sáng tạo giúp người đọc có được cho mình những nhận định khách quan và hợp lí.

Trong quá trình triển khai bộ sách, chúng tôi đã cố gắng sử dụng các nguồn tư liệu văn bản khả tín. Tuy nhiên, trong những trường hợp nhất định, có thể vẫn có những điều chưa được như mong muốn. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để bộ sách ngày được hoàn thiện hơn.

Nhà xuất bản Kim Đông



Giới thiệu tác giả



Nhà văn **Nam Cao** tên thật là Trần Hữu Trí⁽¹⁾, sinh năm 1915⁽²⁾, quê tại làng Đại Hoàng, tổng Cao Đà, huyện Nam Sang, phủ Lý Nhân (nay là xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, Hà Nam). Bút danh Nam Cao được ghép hai chữ của tên tổng và huyện quê hương ông.

Thời thơ ấu, Nam Cao học sơ học ở trường làng rồi xuống Nam Định học tiếp tiểu học và trung học. Tuổi thanh niên, Nam Cao đã phải làm nhiều nghề để kiếm sống, đi nhiều nơi, vào tận Sài Gòn rồi trở ra Bắc. Những sáng tác đầu tiên của ông được đăng trên tạp chí Tiểu thuyết thứ bảy và báo Ích Hữu (bút danh Thúy Rư). Tiếp đó, trong thời gian dạy học ở trường tư thục tại Hà Nội, một số bài thơ cùng truyện ngắn Cái chết của con Mực được đăng trên báo Hà Nội tân văn, ông lấy các bút danh Xuân Du, Nguyệt. Năm 1941, tập truyện đầu tay Đồi lúa xứng đôi (tên trong bản thảo là Cái lò gạch cũ), được Nhà xuất bản Đồi mới Hà Nội ấn hành, bút danh Nam Cao được sử dụng; tập truyện đã được đón nhận

(1) Có tài liệu ghi là Trần Hữu Trí (Chú thích trong sách là của biên tập, chú thích của sách gốc có ghi rõ).

(2) Theo giấy khai sinh, Nam Cao sinh ngày 29.10.1917.

như một hiện tượng văn học thời đó. (Sau này khi in lại, Nam Cao đã đổi tên là Chí Phèo).

Khi phát xít Nhật chiếm đóng Đông Dương, trường sở bị trưng dụng, Nam Cao rời Hà Nội về dạy học ở Thái Bình, rồi trở lại quê Đại Hoàng. Thời kỳ này, Nam Cao cho ra đời nhiều tác phẩm. Ông in truyện dài nhiều kỳ Truyện người hàng xóm trên tờ Trung Bắc Chủ nhật, viết xong tiểu thuyết Chết mòn, sau đổi là Sống mòn... Tháng 4 năm 1943, Nam Cao gia nhập Hội Văn hóa cứu quốc và là một trong những thành viên đầu tiên của tổ chức này. Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, Nam Cao có truyện ngắn Mò sâu banh trên tạp chí Tiên Phong. Tiếp đó, Nam Cao vào miền Nam với tư cách phóng viên. Tại Nam Bộ, Nam Cao viết và gửi in truyện ngắn Nỗi truân chuyên của khách má hồng trên tạp chí Tiên Phong, in tập truyện ngắn Cười ở Nhà xuất bản Minh Đức, in lại tập truyện ngắn Chí Phèo. Ra Bắc, Nam Cao nhận công tác ở Ty⁽¹⁾ Văn hóa Hà Nam, làm báo Giữ nước và Cờ chiến thắng của tỉnh này. Mùa thu năm 1947, Nam Cao lên Việt Bắc. Ông là thư ký tòa soạn báo Cứu quốc Việt Bắc, viết Nhật ký ở rừng. Năm 1950 Nam Cao chuyển sang làm việc ở Hội Văn nghệ Việt Nam, làm việc trong tòa soạn tạp chí Văn nghệ. Tháng 5 năm 1951, Nam Cao và Nguyễn Huy Tưởng về dự Hội nghị văn nghệ Liên khu 3, sau đó hai nhà văn cùng vào công tác Khu 4. Nam Cao trở ra, vào vùng địch hậu Khu 3. Ông có ý định kết hợp lấy thêm tài liệu cho cuốn tiểu thuyết sắp hoàn thành. Trên đường đi công tác, ông bị quân Pháp phục kích và hi sinh vào ngày 30 tháng 11 năm 1951 tại Gia Thanh, Gia Viễn, Ninh Bình.

(1) Cơ quan hành chính tương đương cấp Sở bây giờ.

Hi sinh giữa lúc đang sung sức nhưng ảnh hưởng của Nam Cao tới đời sống văn chương vẫn rất đáng kể. Ông được xem là một trong những tác gia quan trọng của văn học Việt Nam hiện đại. Tiểu thuyết *Sống mòn* (được in sau khi ông mất) cùng các truyện ngắn đặc sắc của ông liên tục được tái bản trong suốt hơn sáu mươi năm qua trở thành những tác phẩm thân thuộc với đông đảo bạn đọc nhiều thế hệ và tác phẩm của ông được giảng dạy trong trường phổ thông.⁽¹⁾

Ghi nhận những đóng góp của nhà văn, năm 1996, Nam Cao được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học và Nghệ thuật cùng với nhiều tác giả xuất sắc khác như Tô Hoài, Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Huy Cận, Văn Cao, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Hồng...

TÁC PHẨM CỦA NAM CAO

Truyện ngắn:

Trước 1945: Nghèo (1937), Đui mù (1937), Cái chết của con mực (1940), Chí Phèo (1941), Dì Hảo (1941), Nửa đêm (1941), Đôi móng giò (1942), Lão Hạc (1942), Con mèo (1942), Một đám cưới (1942), Trẻ con không được ăn thịt chó (1942), Nhỏ nhen (1942), Cái mặt không chơi được (1942), Những truyện không muốn viết (1942), Giăng sáng (1942), Quái dị (1942), Một bữa no (1943), Mua nhà (1943), Truyện tình (1943), Đón khách (1943), Đời thừa (1943), Sao lại thế này (1943), Cười (1943), Quên điều độ (1943), Nước mắt (1943), Bài học quét nhà (1943), Xem bói (1943), Từ ngày mẹ chết (1943), Làm tổ

(1943), Thôi, đi về (1943), Tư cách mõ (1943), Mua danh (1943), Ở hiền (1943), Rửa hờn (1943), Rình trộm (1943), Một truyện xú-vơ-νια (1943), Nhìn người ta sung sướng (1943), Lang Rận (1943), Điều văn (1943).

Sau 1945: Mò Sâm Banh (1945), Nỗi truân chuyên của khách má hồng (1946), Đôi mắt (1948), Đợi chờ (1948), Những bàn tay đẹp ấy (1948), Trần Cừ (1950), Hội nghị nói thẳng, Định mức.

Tiểu thuyết: Truyện người hàng xóm (1944), *Sống mòn* (ban đầu có tên *Chết mòn viết xong 1944, xuất bản 1956*).. Và bốn tiểu thuyết bản thảo bị thất lạc: *Cái bát*, *Một đời người*, *Cái miếu*, *Ngày lụt*.

Kịch: Đóng góp (1951)

Truyện ký cách mạng: Đường vô Nam (1946), Ở rừng (1948), Từ ngược về xuôi (1948), Trên những con đường Việt Bắc (1948), Bốn cây số cách một căn cứ địch (1949), Vui dân công, Vài nét ghi qua vùng giải phóng (1950).

Ngoài ra Nam Cao còn sáng tác thơ và biên soạn sách địa lý Văn Tân Địa dư các nước châu Âu (1948), Địa dư các nước châu Á, châu Phi (1949), Địa dư Việt Nam (1951).

(1) Theo sách giáo khoa Ngữ văn (niên khóa 2016-2017), tác phẩm của Nam Cao được giới thiệu và giảng dạy trong chương trình: Lớp 4 - *Thưa chuyện với mẹ*; Lớp 8, Lớp 12 - *Lão Hạc*; Lớp 10, Lớp 11 - *Chí Phèo*; Lớp 12 - *Đời thừa*.



Chí Phèo



Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn chửi trời. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “Chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Tức thật! Ô! Thế này thì tức thật! Tức chết đi đợc mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế thì có phí rượu không? Thế thì nó có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nỗi này! A ha! Phải đấy, hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo! Hắn nghiến răng vào mà chửi cái đứa đã đẻ ra Chí Phèo. Nhưng mà biết đứa nào đã đẻ ra Chí Phèo? Có mà trời biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết...



Một anh đi thả ống lươn, một buổi sáng tinh sương, đã thấy hắn trần truồng và xám ngắt trong một cái váy đụp để